TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 10/01/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường.
2. Ông Nguyễn Văn Tho.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Phan Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 26/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất họ và tên: Hồ Quốc T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 05/4/1967, tại: huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Đăng ký thường trú: ấp Phú Hưng, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Chổ ở hiện nay: ấp Phú Hưng, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm vườn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Hồ Văn T, sinh năm: 1930 (chết); Họ tên mẹ: Hồ Thị S, sinh năm: 1932 (sống); Họ tên vợ: Nguyễn Kim H, sinh năm 1972; Con ruột có 02 người, lớn sinh năm 1998; nhỏ sinh năm 2004 (chết); Anh (chị) em ruột có 02 người, lớn sinh năm 1963; nhỏ sinh năm 1970; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị khởi tố vào ngày 28/9/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo Hồ Quốc T có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo thứ hai họ và tên: Huỳnh Thị L; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/01/1958, tại: huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Đăng ký thường trú: ấp Phú Lễ, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Chổ ở hiện nay: ấp Phú Lễ, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm vườn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học

vấn: 4/12; Họ tên cha: Huỳnh Văn Đ, sinh năm: 1912 (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm: 1918 (chết); Họ tên chồng: Nguyễn Văn M, sinh năm: 1957; Con ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1980; nhỏ nhất sinh năm 1997; Anh chị em ruột có 09 người, lớn nhất năm sinh 1942, nhỏ nhất sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị khởi tố vào ngày 28/9/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo Huỳnh Thị L có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp Phú Lễ A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

2/ Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp Phú Lễ A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại cáo trạng số 42/CT-VKS-HCT ngày 30/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành xác định, vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 30/7/2022, tại nhà Hồ Quốc T, thuộc ấp Phú Hưng, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang đang tổng hợp số lô, số đề bán được trong ngày, thì bị Công an xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang kiểm tra phát hiện, lập biên bản, thu giữ các vật chứng có liên quan trong đó có phơi đề ngày 30/7/2022.

Kết quả làm việc xác định: Hồ Quốc T bán số lô, số đề và nhận phơi đề của người khác bán giao lại được khoảng một tháng nhưng không liên tục thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Phương thức bán số lô, số đề của T là thông qua điện thoại di động và bán trực tiếp. Hình thức bán số là bán số đầu, số đuôi, số bao lô 02 con số, số đá 02 con số, số đá 03 con số. T chỉ bán số lô, số đề đối với kết quả xổ số đài Miền Nam để xác định thắng, thua. Đối với hình thức bán số đầu, số đuôi thì căn cứ vào lô đầu và lô cuối (lô trúng giải đặc biệt) của kết quả xổ số để tính thắng, thua. Khi nhận phơi đề của người khác bán số đầu, đuôi giao lại thì Tuấn thu 80% trên tổng số tiền bán được, người trực tiếp bán số hưởng 20% trên tổng số tiền bán số (bán được 100.000 đồng thì T thu 80.000 đồng, người trực tiếp bán số được hưởng 20.000 đồng). Đối với hình thức bán số bao lô 02 con số, T tính với người bán 13 lô, còn người trực tiếp bán số tính với người mua số là 15 lô (người trực tiếp bán con số bao lô số tiền 1.000 đồng thì thu của người mua 15.000 đồng nhưng giao lại cho T 13.000 đồng, hưởng chênh lệch 2.000 đồng). Đối với số đá 02 con số, 03 con số, Tuấn tính với người trực tiếp bán là 13 lô, còn người trực tiếp bán số tính với người mua số là 15 lô (người trực tiếp bán số đá một cặp số tiền 1.000 đồng thì thu của người mua 30.000 đồng nhưng giao lại cho Tuấn 26.000 đồng, hưởng chênh lệch 4.000 đồng, người trực tiếp bán số đá 03

con số số tiền 1.000 đồng thì thu của người mua 90.000 đồng nhưng giao lại cho Tuấn 78.000 đồng, hưởng chênh lệch 12.000 đồng).

Tỷ lệ thắng, thua như sau: Đối với số đầu, số đuôi và số bao lô hai con số thì tỷ lệ thắng, thua là 1/70 (mua con số 1.000 đồng trúng được 70.000 đồng); Đối với số ba con và số đá hai con số thì tỷ lệ thắng thua là 1/600 (mua con số 1.000 đồng, trúng được 600.000 đồng); số đá 03 con số thì tỷ lệ thắng, thua 1/1.800 (một nghìn đồng trúng một triệu tám trăm nghìn đồng).

Kết quả xác minh, điều tra đủ căn cứ xác định ngày 30/7/2022 Hồ Quốc T nhận phơi đề của L bán kết quả xổ số đài Long An. T sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S, màu xanh (loại cảm ứng), số thuê bao 0967116009 để liên lạc nhận phơi đề của Huỳnh Thị L thông qua điện thoại di động hiệu Nokia 1174, màu đen (loại bàn phím), số thuê bao 0789655152. Tổng số tiền chứng minh Huỳnh Thị L bán số lô, số đề giao lại cho Hồ Quốc T và tiền L trực tiếp mua số lô, số đề của T là: 7.528.000 đồng (Tiền bán số đầu, số đuôi là 1.720.000 đồng; tiền bán số bao lô là 4.940.000 đồng; tiền bán số đá hai con số là 182.000 đồng; tiền bán số đá ba số là 156.000 đồng và tiền L trực tiếp mua số là 530.000 đồng) (Bl 54-57; 60-61; 77-86).

Đối chiếu kết quả xổ số đài Long An ngày 30/7/2022, phơi đề L giao cho T đã trúng tổng số tiền là 13.650.000 đồng (mười ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) (BL 54-55; 77-78).

Tổng số tiền chứng minh Hồ Quốc T đánh bạc với Huỳnh Thị L ngày 30/7/2022 là 21.178.000 đồng.

Ngoài ra, T còn khai ngày 30/7/2022 đã bán số lô, số đề cho những người khác gồm: Lương Thị L, sinh năm 1970, ĐKTT: khu vực Phú Lợi, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; Nguyễn Minh T, sinh năm 1970 và Huỳnh Thị L, sinh năm 1961 cùng ĐKTT: ấp Phú Lễ A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang và người phụ nữ tên Bảy ở thị trấn Bún Tàu, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Kết quả điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh ngày 30/7/2022 L, T và Lệ mua số lô, số đề của T. Tuy nhiên, L thừa nhận trước đó vài ngày thì L có dùng điện thoại di động hiệu Nokia 301, số thuê bao 0977454118 điện cho T để mua số lô, số đề với số tiền 4.000 đồng. Riêng người nữ tên B hiện không xác định được là ai và ở đâu nên không làm việc được.

Quá trình điều tra, đã chứng minh phơi đề Huỳnh Thị L giao cho Hồ Quốc T được L bán lại cho nhiều người khác và của L trực tiếp mua trong ngày 30/7/2022. L bán số lô, số đề với kết quả xổ số Miền Nam đài Long An. Phương thức bán số lô, số đề của L là thông qua điện thoại di động và bán trực tiếp. Hình thức bán số là bán số đầu, số đuôi, số bao lô 02 con số, số đá 02 con số, số đá 03 con số. Tỷ lệ thắng, thua là 1/70 (mua con số 1.000 đồng trúng được 70.000 đồng), có một số trường hợp L tính cho người mua tỷ lệ 1/80 (mua con số 1.000 đồng trúng được 80.000 đồng). Những người mua số của L, cụ thể:

1) Bùi Thị H, sinh năm 1985, nơi thường trú: ấp Phú Lễ, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, Hằng mua số lô, số đề của L số tiền là 325.000 đồng, L tính H tỷ lệ trúng 1/80. Đối chiếu kết quả xổ số, H trúng số được số tiền là 1.040.000 đồng. Tổng số tiền chứng minh L đánh bạc với H là 1.365.000 đồng (BL 79-80; BL 133-134).

2) Nguyễn Thị T, sinh năm 1961 (thường gọi là bà 3 Lem), nơi thường trú: ấp Phú Lễ A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, Tha mua số lô, số đề của L số tiền là 200.000 đồng, L tính T tỷ lệ trúng 1/80. Đối chiếu kết quả xổ số, T trúng số được số tiền là 240.000 đồng. Tổng số tiền chứng minh L đánh bạc với T là 440.000 đồng (BL 79-80; BL 140).

3) Nguyễn Thị E, sinh năm 1975, nơi thường trú: ấp Phú Lễ A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, E mua số lô, số đề của L số tiền là 90.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số, E không trúng số. Tổng số tiền chứng minh L đánh bạc với E là 90.000 đồng (BL 79-80; BL 149).

4) Nguyễn Thị L, sinh năm 1961, nơi thường trú: ấp Phú Lễ A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, L mua số lô, số đề của L số tiền là 40.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số, L không trúng số. Tổng số tiền chứng minh L đánh bạc với L là 40.000 đồng (BL 79-80; BL 135).

5) Nguyễn Văn H, sinh năm 1967, nơi thường trú: ấp Phú Lễ A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, H mua số lô, số đề của L số tiền là 900.000 đồng. Phương thức mua số là H dùng điện thoại di động hiệu FPT C24, màu đen, số thuê bao 0364166207 để điện thoại mua số của L. Đối chiếu kết quả xổ số, H không trúng số. Tổng số tiền chứng minh L đánh bạc với H là 900.000 đồng (BL 79-80; Bl 113).

6) Nguyễn Văn L, sinh năm 1932 (thường gọi là ông 8 Đội), nơi thường trú: ấp Phú Lễ A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, ông L mua số lô, số đề của L số tiền là 150.000 đồng, L tính ông Lợi tỷ lệ trúng 1/70. Đối chiếu kết quả xổ số, ông L trúng số tiền là 350.000 đồng. Tổng số tiền chứng minh L đánh bạc với ông L là 500.000 đồng (BL 79-80; BL 117).

7) Nguyễn Văn D, sinh năm 1978, nơi thường trú: 167D, ấp 3, xã Nhơn Thạnh, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre (chỗ ở hiện tại: ấp Phú Lễ A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang), D mua số lô, số đề của L số tiền là 180.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số, Dậy không trúng số. Tổng số tiền chứng minh L đánh bạc với D là 180.000 đồng (BL 79-80; BL 150-151).

8) Nguyễn Thị H, sinh năm 1950 (thường gọi bà 3 Na), nơi thường trú: ấp Phú Lễ, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, bà H mua số lô, số đề của L số tiền là 75.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số, bà H không trúng số. Tổng số tiền chứng minh L đánh bạc với H là 75.000 đồng (BL 79-80; BL 143-144).

9) Trần Văn R, sinh năm 1953, nơi thường trú: ấp Phú Lễ A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, R mua số lô, số đề của L số tiền là 210.000

đồng. Đối chiếu kết quả xổ số, R không trúng số. Tổng số tiền chứng minh L đánh bạc với R là 210.000 đồng (BL 79-80; BL 108).

10) Trần Thị S, sinh năm 1963 (thường gọi bà 6 Đức), nơi thường trú: ấp Phú Lễ, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, S mua số lô, số đề của L số tiền là 70.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số, Sáu không trúng số. Tổng số tiền chứng minh L đánh bạc với S là 70.000 đồng (BL 79-80; BL 146).

11) Nguyễn Thị Kiều P, sinh năm 1981, nơi thường trú: ấp Phú Lễ A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, P mua số lô, số đề của L số tiền là 180.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số, P không trúng số. Tổng số tiền chứng minh L đánh bạc với P là 180.000 đồng (BL 79-80; Bl 115).

+ Người tên H (không xác định họ tên, địa chỉ), H mua số lô, số đề của L số tiền là 1.280.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số, H trúng được 2.400.000 đồng. Tổng số tiền chứng minh L đánh bạc với H là 3.680.000 đồng (BL 79-80).

+ Người nam mua mít dạo (không xác định họ tên, địa chỉ), mua số lô, số đề của L số tiền là 830.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số, người này trúng được 2.000.000 đồng. Tổng số tiền chứng minh L đánh bạc với người này là 2.830.000 đồng (BL 79-80).

+ Người nữ mua mít dạo (không xác định họ tên, địa chỉ), người này mua số lô, số đề của L số tiền là 1.050.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số, người này không trúng số. Tổng số tiền chứng minh L đánh bạc với người này là 1.050.000 đồng (BL 79-80).

+ Người mua mít dạo tên V (không xác định họ tên, địa chỉ), V mua số lô, số đề của L số tiền là 2.000.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số, Việt không trúng số. Tổng số tiền chứng minh L đánh bạc với Việt là 2.000.000 đồng (BL 79-80).

+ Người đàn ông tên H (không xác định họ tên, địa chỉ), Hổ mua số lô, số đề của L số tiền là 340.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số, H không trúng số. Tổng số tiền chứng minh L đánh bạc với H là 340.000 đồng (BL 79-80).

Ngoài ra, Huỳnh Thị L đã ghi mua thêm nhiều con số (mua cho L) vào các con số trong phơi trước khi giao phơi cho T, với số tiền là 530.000.

Tổng số tiền chứng minh Huỳnh Thị L đánh bạc với những người trực tiếp mua số lô, số đề của L ngày 30/7/2022 là 13.950.000 đồng.

Tại phiên toà hôm nay đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố truy tố bị cáo Hồ Quốc T và Huỳnh Thị L về tội đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Quốc T từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị L từ 20.000.000 đòng đến 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Quốc T và Huỳnh Thị L tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với quyết định truy tố, ý kiến luận tội

của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình trái với quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có cơ hội sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Hồ Quốc T và Huỳnh Thị L điều thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay. Từ đó có căn cứ cho rằng Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo là có căn cứ. Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 30/7/2022, Hồ Quốc T đang thực hiện hành vi đánh bạc (bán số đề) tại nhà của T thuộc ấp Phú Hưng, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thì bị Công an xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang kiểm tra phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan. Quá trình điều tra xác định: Hồ Quốc T thực hiện hành vi đánh bạc bán số lô, số đề và nhận phơi đề của người khác được khoảng một tháng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, số tiền thu lợi bất chính là 5.800.000 đồng. Ngày 30/7/2022 Hồ Quốc T nhận phơi đề của Huỳnh Thị L bán kết quả xổ số đài Long An, T nhận phơi đề của Huỳnh Thị L thông qua điện thoại. Tổng số tiền chứng minh Hồ Quốc T đánh bạc với Huỳnh Thị L ngày 30/7/2022 là 21.178.000 đồng, ngoài ra trong ngày L bán số lô, số đề cho nhiều đối tượng với tổng số tiền đánh bạc là 13.950.000 đồng. Hành vi đánh bạc của bị cáo Hồ Quốc T và Huỳnh Thị L là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, được pháp luật bảo vệ. Do đó, bị cáo Hồ Quốc T và Huỳnh Thị L phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo về tội Đánh bạc, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trong lĩnh vực quản lý xã hội của nhà nước. Mặt khác hành vi phạm tội Đánh bạc của các bị cáo cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác trong xã hội. Như vậy các bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Để có mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Hồ Quốc T và Huỳnh Thị L là người đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo cố ý thực hiện. Do đó hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Trong vụ án này bị cáo Hồ Quốc T giữ vai trò chính, là ngưởi khởi xướng, đầu mối cho các bị cáo khác đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Huỳnh Thị L là người trực tiếp đi bán số đề về giao lại cho bị cáo Hồ Quốc T, bị cáo Huỳnh Thị L phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ nên khi quyết định hình phạt cần xác định rõ vai trò tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra mới thể hiện được tình nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo Hồ Quốc T giữ vai trò cầm đầu, tạo điều kiện cho các con bạc khác đánh bạc, thu tiền chênh lệch khi những người đi bán số đề về giao lại. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện, ngoài ra bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra hiện tại bị cáo còn nuôi mẹ già, chị ruột bị ung thư, em ruột bị bệnh tâm thần và là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng có thể giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo Huỳnh Thị L giữ vai trò giúp sức tích cực, trực tiếp đi bán số đề và hưởng chênh lệch của những người mua số đề về giao lại. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện, ngoài ra bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo là phụ nữ đã lớn tuổi, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy Hội đồng

xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng có thể giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với hành vi mua số lô, số đề của các đối tượng: Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Kiều P, Nguyễn Thị T, Trần Văn R, Nguyễn Thị E, Nguyễn Văn D, Bùi Thị H, Nguyễn Văn L, Trần Thị S và Nguyễn Thị H, là vi phạm pháp luật nhưng không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Huỳnh Thị L, qua làm việc không thừa nhận mua số lô, số đề của T trong ngày 30/7/2022 mà thừa nhận trước khi T bị bắt vài ngày thì L có mua số lô, số đề của T với số tiền 4.000 đồng. Kết quả điều tra không có căn cứ chứng minh ngày 30/7/2022 Lệ mua số lô, số đề do T bán. Nhận thấy hành vi mua số lô, số đề của L là vi phạm pháp luật nhưng không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện châu Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với Lương Thị L và Nguyễn Minh T là người do bị cáo Hồ Quốc T khai đã nhận phơi đề của Loan và T. Tuy nhiên, qua làm việc L và T không đừa nhận, đồng thời kết quả điều tra không có căn cứ chứng minh L và T giao phơi đề cho Hồ Quốc T nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người tên Chị 7 bị cáo T khai đã nhận phơi đề của Chị 7 và những người tên H, V, H, người nam và người nữ mua mít dạo mà bị cáo L khai đã mua số lô, số đề do L bán. Tuy nhiên, kết quả điều tra chưa xác định được nhân thân, lý lịch và nơi ở của các đối tượng nên không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với tên L ở khu 586 Cần Thơ là người bị can T khai đã giao phơi đề bán trong ngày cho lại L. Tuy nhiên, kết quả điều tra chưa xác định được nhân thân, lý lịch và nơi ở của L nên không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Kim H (vợ bị cáo T), Hồ Trung H (con bị cáo T) và Nguyễn Văn M (chồng bị cáo L). Kết quả điều tra, không có cơ sở chứng minh liên quan vụ án nên không xem xét xử lý.

Việc bị cáo Hồ Quốc T thừa nhận đã bán số lô, số đề nhiều ngày trước và Huỳnh Thị L thừa nhận bán số lô, số đề được hai ngày trước đó nhưng không nhớ bán cho ai, bán số gì và bao nhiêu tiền. Kết quả điều tra, không thu thập được chứng cứ, tài liệu, đồ vật, vật chứng gì chứng minh việc T và L bán số lô, số đề những ngày trước nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Hình phạt bổ sung: do các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Tiền Việt Nam 13.724.000 đồng từ việc mua bán số đề tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 02 cây viết (01 cây mực màu đỏ, 01 cây mực màu xanh) tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S, màu xanh của bị cáo Hồ Quốc T, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1174, màu đen của bị cáo Huỳnh Thị L, tịch thu phát mãi nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu FPT C24, màu đen của Nguyễn Văn H, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 301, màu vàng của Huỳnh Thị L, giao lại cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về mức án, án phí, quyền kháng cáo: Xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Quốc T phạm tội *"Đánh bạc"*.

Xử phạt bị cáo Hồ Quốc T 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

2. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị L phạm tội *"Đánh bạc"*.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mãi nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S, màu xanh của bị cáo Hồ Quốc T, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1174, màu đen của bị cáo Huỳnh Thị L.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền Việt Nam 13.724.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 02 cây viết (01 cây mực màu đỏ, 01 cây mực màu xanh).

Giao lại cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; 01 điện thoại di động hiệu FPT C24, màu đen của Nguyễn Văn Hăng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 301, màu vàng của Huỳnh Thị Lệ, xử lý theo quy định của pháp luật.

(Các vật chứng và số tiền trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh hậu Giang đang quản lý theo phiếu nhập kho số: PNK 2023/04 Nợ: 1141 Có: 366 ngày 19/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang, giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành với Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Châu Thành và biên lai thu tiền số 0003874 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Câu Thành).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hồ Quốc T và Huỳnh Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THA huyện Châu Thành;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân